

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2009/NQ-HĐND

*Bắc Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2009*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định trách nhiệm đóng góp và trợ cấp  
người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và bắt buộc,  
tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ Quy định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và trợ cấp người nghiện ma túy, người bán dâm;

Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 01/12/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị ban hành Quy định trách nhiệm đóng góp và trợ cấp người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và bắt buộc, tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục-Lao động xã hội tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết Quy định trách nhiệm đóng góp và trợ cấp người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và bắt buộc, tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 08/7/2008 của HĐND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định trách nhiệm đóng góp và hỗ trợ người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

**Điều 3.** Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh Bắc Giang khoá XVI, kỳ họp thứ 16 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Đào Xuân Cần**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Trách nhiệm đóng góp và trợ cấp người nghiện ma túy,  
người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và bắt buộc,  
tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 23/2009/NQ-HĐND tỉnh ngày 09/12/2009 của HĐND tỉnh)*

#### **Điều 1. Quy định chung**

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- a) Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh (Trung tâm).
- b) Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc.
- c) Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.
- d) Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.
- đ) Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.
- e) Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến 55 tuổi bị bắt quả tang thực hiện hành vi bán dâm hoặc người bán dâm có tính chất thường xuyên mà không có nơi cư trú nhất định.

2. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại Trung tâm, chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí và được Nhà nước hỗ trợ theo Quy định này. Trường hợp người nghiện ma túy, người bán dâm không đủ điều kiện đóng góp, thì thân nhân của người đó phải có trách nhiệm đóng góp (trừ những trường hợp được miễn, giảm theo Quy định này).

#### **Điều 2. Trách nhiệm đóng góp**

1. Người nghiện ma túy, người bán dâm bị bắt buộc đưa vào Trung tâm, phải đóng góp mức tiền ăn là: 300.000 đồng/người/tháng trong thời gian không được hưởng trợ cấp tiền ăn.

2. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm phải đóng góp các khoản chi phí sau:

- a) Tiền ăn: 300.000 đồng/người/tháng;
- b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 400.000 đồng/người/đợt cai;
- c) Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 100.000 đồng/người/đợt cai;
- d) Tiền sinh hoạt văn thể: 30.000 đồng/người/năm hoặc đợt cai đối với thời gian

dưới 01 năm;

đ) Tiền giáo dục hành vi, nhân cách: 10.000 đồng/người/tháng; tiền học nghề (nếu đối tượng có nhu cầu): 250.000 đồng/người/đợt cai;

e) Tiền điện, nước, vệ sinh: 50.000 đồng/người/tháng;

g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 30.000 đồng/người/tháng;

h) Chi phí phục vụ, quản lý: 100.000 đồng/người/tháng.

3. Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng thì người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng người nghiện ma túy; cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm phải đóng góp các khoản chi phí tại UBND xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú trong thời gian cai nghiện gồm:

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/đợt cai;

- Chi phí tổ chức cai nghiện gồm:

+ Điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện: 100.000 đồng/người/đợt cai;

+ Theo dõi, quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện: 100.000đ/người/tháng;

+ Xét nghiệm tìm chất ma túy: 100.000 đồng/người/đợt cai;

+ Các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách (không bao gồm dạy nghề, tạo việc làm): 100.000 đồng/ người/đợt cai.

### **Điều 3. Các trợ cấp**

Người nghiện ma túy, người bán dâm, (kể cả nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên) bị bắt buộc đưa vào Trung tâm và người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được trợ cấp các khoản sau:

1. Tiền ăn: 300.000 đồng/người/tháng gồm các đối tượng, thời gian như sau:

a) Người nghiện ma túy là 12 tháng, người bán dâm là 9 tháng. Thời gian chấp hành quyết định còn lại (nếu có) người bán dâm, người nghiện ma túy phải đóng góp tiền ăn theo quy định;

b) Người nghiện ma túy, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS, không còn khả năng lao động; người bán dâm, người nghiện ma túy chưa thành niên được trợ cấp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định;

c) Riêng người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được trợ cấp tiền ăn là 10.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

2. Tiền điều trị:

a) Người nghiện ma túy được trợ cấp thuốc cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: mức tối đa là 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b) Người bán dâm được trợ cấp thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường

tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác: mức tối đa là 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

c) Người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy thì được hỗ trợ thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: mức tối đa 550.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

d) Thời gian chấp hành quyết định hoặc lưu trú tạm thời tại Trung tâm, nếu người nghiện ma túy, người bán dâm bị thương do tai nạn lao động được chữa trị, cấp cứu cho đến khi ổn định thương tật. Bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo được chuyển lên Bệnh viện của Nhà nước điều trị, thì chi phí điều trị thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự trả, những người thuộc diện chính sách hoặc hoàn cảnh gia đình quá khó khăn được UBND cấp xã xác nhận, được xét hỗ trợ 50% hoặc toàn bộ chi phí điều trị không quá 1.000.000 đồng/người/lần điều trị. Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên và người lưu trú tạm thời thì được cấp 100% chi phí điều trị.

3. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: mức 100.000/đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới một năm.

Riêng người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên được cấp các vật dụng cá nhân bằng hiện vật theo quy định như sau: Được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có chiếu, màn, chăn bông nặng hai ki lô gam và một áo ấm. Mỗi năm, mỗi người được cấp hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, hai bộ quần áo lót, một bộ quần áo đồng phục, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một mũ cứng. Mỗi quý, mỗi người được cấp một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một ki lô gam xà phòng.

Người lưu trú tạm thời được sử dụng tư trang cá nhân. Thiếu chăn, màn, quần áo thì Trung tâm cho mượn thời gian lưu trú.

4. Tiền hoạt động văn thể: 30.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới một năm.

5. Tiền học văn hoá và giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách: 250.000 đồng/người/năm.

6. Tiền học nghề: Người nghiện ma túy, người bán dâm, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được Giám đốc Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn, mức 500.000 đồng/người. Kinh phí này chỉ hỗ trợ cho đối tượng lần đầu, không hỗ trợ cho những đối tượng vào Trung tâm từ lần thứ hai. Căn cứ trình độ, nhu cầu, kinh phí và tình hình cụ thể, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

7. Tiền vệ sinh phụ nữ: 10.000 đồng/người/tháng.

8. Tiền tàu xe, ăn đường: người nghiện ma túy, người bán dâm khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính, hoặc hết thời hạn lưu trú tạm thời tại Trung tâm được quyết định trở về cộng đồng, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nếu hoàn cảnh khó

khăn hoặc không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm khi trở về nơi cư trú được trợ cấp tiền ăn đi đường 20.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày; trợ cấp tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông hoặc Trung tâm mua vé tàu, xe thì cấp vé tàu xe cho đối tượng.

9. Tiền tái hoà nhập cộng đồng: người nghiện ma túy, người bán dâm sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính, trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm, bản thân, gia đình thuộc diện khó khăn được UBND cấp huyện, thành phố xét trợ cấp tái hoà nhập cộng đồng, mức trợ cấp là 750.000 đồng/người để tự tạo việc làm, ổn định đời sống. Trợ cấp tái hoà nhập cộng đồng chỉ cấp cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu, không cấp lần thứ hai cho một đối tượng và không cấp cho người khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở độ tuổi chưa thành niên.

10. Tiền mai táng phí: người nghiện ma túy, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 2.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc đối tượng tự nguyện hoặc bắt buộc tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị cai nghiện) mức 150.000 đồng/người/năm.

#### **Điều 4. Miễn, giảm tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện**

1. Chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm:

a) Miễn 100% tiền ăn cho:

- Người nghiện ma túy, người bán dâm là con liệt sỹ mồ côi; người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là con mồ côi cả cha và mẹ thuộc diện hộ nghèo, mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng;

- Người nghiện ma túy, người bán dâm là người không có nơi cư trú nhất định mà bản thân không có điều kiện đóng góp, hoặc không xác định được thân nhân của người đó hoặc người giám hộ (người chưa thành niên);

c) Giảm 70% tiền ăn cho người nghiện ma túy, người bán dâm là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III, các thôn, bản đặc biệt khó khăn của các xã khu vực II; con của người tham gia hoạt động trước Cách mạng, thời kỳ tiền khởi nghĩa, con thương bệnh binh nặng mất sức lao động 81% trở lên;

d) Giảm 50% tiền ăn cho người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc đối tượng hưởng chính sách Bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; con của người được hưởng chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công (trừ các đối tượng đã nêu ở điểm a, b trên).

- Các đối tượng ở trên được miễn, giảm tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết

định (nếu có thời gian không được hưởng trợ cấp) và không áp dụng lần thứ hai cho một đối tượng.

## 2. Chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm:

a) Miễn 100% tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy, người bán dâm là con liệt sỹ mồ côi; người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là con mồ côi cả cha và mẹ thuộc diện hộ nghèo, mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng;

b) Giảm 70% tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy, người bán dâm là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các xã khu vực III, các thôn, bản đặc biệt khó khăn của các xã khu vực II; con của người tham gia hoạt động trước Cách mạng, thời kỳ tiền khởi nghĩa, con thương bệnh binh nặng mất sức lao động 81% trở lên;

c) Giảm 50% tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc đối tượng hưởng chính sách Bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; con của người được hưởng chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công (trừ các đối tượng đã nêu ở điểm a, b trên).

- Thời gian được miễn, giảm cho các đối tượng ở trên là 6 tháng. Không áp dụng lần thứ hai cho một đối tượng.

## 3. Chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng:

Giảm 50% tiền thuốc chữa trị, hỗ trợ cắt cơn nghiện và chi phí tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma túy thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; con của người được hưởng chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công. Không áp dụng lần thứ hai cho một đối tượng.

## 4. Thủ tục xét miễn, giảm:

a) Người nghiện ma túy, người bán dâm bị bắt buộc, tự nguyện vào Trung tâm chữa trị, cai nghiện trong diện được xét miễn, giảm (trừ người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định và bản thân người đó không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân, người giám hộ) có đơn đề nghị và được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận kèm theo giấy phô tô xác nhận diện đối tượng được xét miễn, giảm nộp cho Trung tâm;

- Trung tâm thành lập Hội đồng xét miễn, giảm, họp xét từng trường hợp, đề nghị Giám đốc Trung tâm quyết định mức, thời hạn miễn, giảm từng đối tượng.

b) Các đối tượng khi chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng trong diện được xét miễn, giảm có đơn đề nghị gửi Tổ công tác cai nghiện của xã, phường, thị trấn nơi cư trú. Tổ công tác tổng hợp, họp xét từng trường hợp, đề nghị Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xem xét quyết định đối với từng đối tượng.

## **Điều 5. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí để thực hiện trợ cấp và miễn, giảm chi phí chữa trị, cai nghiện cho các đối tượng tại Quy định này, được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của

ngân sách địa phương hàng năm, theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật ngân sách Nhà nước.

Kinh phí chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm: Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách Nhà nước, Trung tâm căn cứ các khoản trợ cấp cho đối tượng và các khoản phải thực hiện miễn, giảm cho đối tượng theo quy định, số đối tượng người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, lập dự toán cùng với chi thường xuyên của Trung tâm gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp gửi Sở Tài chính, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Kinh phí chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: UBND cấp xã căn cứ số đối tượng nghiện ma túy thuộc đối tượng được giảm tiền thuốc chữa trị, hỗ trợ cắt cơn nghiện và chi phí tổ chức cai nghiện, lập dự toán ngân sách xã hàng năm để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Quy định tại Nghị quyết này thay thế Quy định tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 08/7/2008 của HĐND tỉnh về việc Ban hành Quy định trách nhiệm đóng góp và trợ cấp người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục-Lao động xã hội tỉnh.

Khi thay đổi trợ cấp của Nhà nước với người cai nghiện ma túy và người bán dâm, giao cho UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh mức trợ cấp cho phù hợp với từng đối tượng và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, trình HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**CHỦ TỊCH**

**Đào Xuân Cần**